

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 43/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 9 - 2022

V/v: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Văn Ngọc
2. Ông Nguyễn Xuân Thí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Liên - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:
Bà Lê Thị Phương Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử công khai vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý số 58/2021/TLST-HNGĐ ngày 19/11/2021 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1698/2021/QĐ-ST ngày 01 tháng 8 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 207/2022/QĐST-HNGĐ ngày 19/8/2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: - Anh Trần Văn Q; sinh ngày 10/7/1974; địa chỉ: Thôn B, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, nay là thôn T, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, có mặt.

Bị đơn: - Chị Phạm Thị H; sinh ngày 19/01/1980; địa chỉ: Thôn N, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, nay là Thôn T, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, hiện đang trú tại: 293 01 Mlada B, Cộng hoà Séc, vắng mặt.

Thân nhân của chị Phạm Thị H (bà Trần Thị L là mẹ đẻ chị H); địa chỉ: Thôn C, xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**** Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 03/11/2021, bản tự khai và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn anh Trần Văn Q trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: anh Trần Văn Q và chị Phạm Thị H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 13 tháng 7 năm 2001 tại Ủy ban nhân

dân xã Ph, huyện B, tỉnh Quảng Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống được một thời gian thì vào tháng 3 năm 2008 chị H đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa Séc. Vì điều kiện làm việc cũng như khoảng cách về thời gian và địa lý nên vợ chồng mâu thuẫn phát sinh càng nhiều. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp, vợ chồng không còn sự tin tưởng lẫn nhau về tình cảm lẫn kinh tế. Anh Q nhận thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Toà án giải quyết cho anh được ly hôn với chị H.

- *Về con chung*: vợ chồng có một con chung Trần Chí C; sinh ngày 11/9/2002. Con đã trưởng thành nên không yêu cầu toà án giải quyết.

- *Về quan hệ tài sản chung và nợ chung*: Vợ chồng tự giải quyết, không yêu cầu Toà án giải quyết.

* Bị đơn chị Phạm Thị H hiện đang làm việc và cư trú tại Cộng hoà Séc. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã ủy thác tư pháp ra nước ngoài thông qua Đại sứ quán Việt Nam tại Séc để yêu cầu cơ quan này tổng đạt các văn bản tố tụng và thu thập lời khai đối với chị Phạm Thị H nhưng không có kết quả.

Toà án tiếp tục gửi văn bản yêu cầu niêm yết công khai và thông báo trên cổng thông tin Đại sứ quán Việt Nam tại Cộng hòa Séc, đồng thời thông báo qua kênh phát thanh dành cho người nước ngoài của Đài tiếng nói Việt Nam (VOV5).

Ngày 30 tháng 6 năm 2022, Hệ phát thanh đối ngoại quốc gia Đài tiếng nói Việt Nam đã gửi cho Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình tài liệu về việc đã thông báo trên kênh thông tin dành cho người nước ngoài các nội dung liên quan đến việc giải quyết vụ án ly hôn giữa anh Trần Văn Q và chị Phạm Thị H.

Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình đã yêu cầu thân nhân của bị đơn là bà Trần Thị L (mẹ ruột) của chị Phạm Thị H trình bày ý kiến về việc chị H xin ly hôn, bà L trình bày: “Chị H là con gái của tôi, từ khi con gái tôi đi lao động tại Cộng hòa Séc đến nay vẫn hay liên lạc với gia đình bằng điện thoại, thư từ, tôi có nghe con gái tôi điện về nói vợ chồng con đang làm thủ tục ly hôn và mong muốn Toà án tỉnh Quảng Bình giải quyết ly hôn, về con chung: Con gái tôi và anh Q có một người con trai trên 18 tuổi, cháu đã trưởng thành nên tự quyết định sống với ai tùy con; về tài sản chung: Con gái tôi và chồng có nguyện vọng tự thỏa thuận không yêu cầu Toà án giải quyết”.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà và của người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đề nghị Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn;

Về nội dung: Đề nghị xử cho anh Trần Văn Q ly hôn chị Phạm Thị H, về con chung: Con trai đã trưởng thành nên không xem xét; Về tài sản chung: không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Theo thông tin cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh Bộ Công an thì chị Phạm Thị H đã sử dụng hộ chiếu số N1327970 xuất cảnh ngày 31/8/2014 qua sân bay quốc tế Nội Bài, hiện chưa thấy thông tin nhập cảnh, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình theo quy định tại khoản 1 Điều 28 khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành các phương thức tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án cho đương sự ở nước ngoài theo quy định tại khoản 1 Điều 474; Điều 475 Bộ luật Tố tụng dân sự nhưng không có kết quả;

Căn cứ Điều 227, điểm b, c khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Hội đồng xét xử thấy chị Phạm Thị H và anh Trần Văn Q kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại chính quyền địa phương nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp. Theo như anh Trần Văn Q trình bày, sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì chị H đi xuất khẩu lao động tại Cộng hòa Séc, năm 2014 chị H có về nước được 20 ngày thì đi lại cho đến nay, trong khoảng thời gian này giữa hai bên đã phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, tính cách không phù hợp, vợ chồng không còn sự tin tưởng lẫn nhau về tình cảm lẫn kinh tế, điều này phù hợp với trình bày của bà Trần Thị L (mẹ đẻ chị H). Anh Q khẳng định tình cảm không còn và xin được ly hôn. Xét thấy đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Trần Văn Q được ly hôn chị Phạm Thị H.

[2.2]. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Trần Chí C; sinh ngày 11/9/2002 đã trưởng thành trên 18 tuổi nên Tòa án không xem xét.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

[2.4]. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Anh Trần Văn Q phải chịu 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[2.5]. Về lệ phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài, đăng tin: anh Q phải chịu 3.280.000 đồng (đã nộp đủ tại Tòa án).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 3 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 37; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 228, Điều 147, 153, Điều 474, Điều 469, Điều 474, khoản 5 Điều 477, Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Áp dụng Điều 51, Điều 56, 58 Luật hôn nhân và gia đình. Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Trần Văn Q được ly hôn chị Phạm Thị H;

2. Về con chung: Cháu Trần Chí C; sinh ngày 11/9/2002 đã trưởng thành, nên không xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

4. Về án phí: Anh Trần Văn Q phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp tại biên lai số 31AA/2021/0004777 ngày 15/11/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Bình.

Anh Trần Văn Q phải chịu 3.280.000 đồng lệ phí uỷ thác tư pháp ra nước ngoài và chi phí đăng tin VOV5 Đài tiếng nói Việt Nam (anh Q đã nộp đủ tại Tòa án).

Án sơ thẩm xử công khai, anh Trần Văn Q có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; chị Phạm Thị H có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh QB (P9);
- Cục THADS tỉnh QB;
- Các đương sự;
- UBND xã Ph, H B, T. Quảng Bình;
- Lưu Toà DS, HSVA, VP;

(đã ký)

Nguyễn Thái Sơn